

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 02/2019/DS-ST

Ngày 09-8-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Mười

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Đại

Ông Phạm Duy Phong

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Diệu Hương- Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 373/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; địa chỉ trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố H.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Bình C; chức vụ: Nhân viên của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần T - chi nhánh Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 187/2019/UQ-TTT ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Phó Giám đốc Trung tâm thẻ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần T); có mặt.

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu H; nơi cư trú: số 6/71 Cụm 1 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/05/2011, bà Nguyễn Thị Thu H có ký với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Thu H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-6069 với hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng. Sau một thời gian sử dụng, đến ngày 20/09/2012 bà Nguyễn Thị Thu H có đăng ký thêm thẻ Family Local Credit 970403-4205 với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 47.835.403 đồng (trong đó: thẻ Visa Credit Classic 472074-6069 là 32.475.403 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4205 là 15.360.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Thu H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 63.407.595 đồng, trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-6069 là 40.657.595 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4205 là 22.750.000 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Thu H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Nguyễn Thị Thu H. Cụ thể: Thẻ Visa Credit Classic 472074-6069 ngày 26/08/2017, thẻ Family Local Credit 970403-4205 ngày 23/08/2017 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 08/8/2019, bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ tổng số tiền 29.014.678 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 16.086.951 đồng, nợ lãi quá hạn: 12.927.727 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Thu H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 08/8/2019 là 29.014.678 (hai mươi chín triệu, không trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi tám) đồng trong đó: Nợ gốc: 16.086.951 đồng, nợ lãi quá hạn là: 12.927.727 đồng. Bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng khoản lãi phát sinh từ ngày 09/8/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị Thu H vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không tiến hành được việc lấy lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 08/8/2019 là 29.014.678 (hai mươi chín triệu, không trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi tám) đồng; trong đó: Nợ gốc: 16.086.951 đồng, nợ lãi quá hạn là: 12.927.727 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 09/8/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

\* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tại thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H cư trú tại: Số 6/71 Cụm 1, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng nên theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cho thấy: Ngày 10/05/2011, bà Nguyễn Thị Thu H có ký với Ngân hàng TMCP T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-6069 với hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng; ngày 20/09/2012 bà Nguyễn Thị Thu H có đăng ký thêm thẻ Family Local Credit 970403-4205 với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân là hoàn toàn

tự nguyện, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thu H nhưng bà H đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các điều 388, 389, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14; đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tính đến ngày 08/8/2019 là 29.014.678 đồng, trong đó: Nợ gốc: 16.086.951 đồng, nợ lãi quá hạn là: 12.927.727 đồng. Bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 09/8/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về pháp luật áp dụng:

[1] Hợp đồng cấp thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-6069 và hợp đồng thẻ Family Local Credit 970403-4205 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Nguyễn Thị Thu H được ký kết, thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 khi giải quyết tranh chấp áp dụng Bộ luật Dân sự 2005.

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết giữa các bên. Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tại thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H,

cur trú tại: Số 6/71 Cụm 1, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng nên theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[3] Ngày 09 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 20 tháng 6 năm 2019, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2019/QĐXX-ST ngày 20/6/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu Hà nhưng tại phiên toà ngày 12/7/2019, bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 373/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên toà trên cho bà Nguyễn Thị Thu Hà. Tại phiên toà hôm nay, bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Ngày 10/5/2011, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đã ký Hợp đồng cấp thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-6069 với hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng; Ngày 20/09/2012 bà Nguyễn Thị Thu H có đăng ký thêm thẻ Family Local Credit 970403-4205 với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, đều với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ, bà Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 47.835.403 đồng (trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-6069 là 32.475.403 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4205 là 15.360.000 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Thu H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 63.407.595 đồng, trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-6069 là 40.657.595 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4205 là 22.750.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Thu H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Nguyễn Thị Thu H. Cụ thể: Thẻ Visa Credit Classic 472074-6069 ngày 26/08/2017, thẻ Family Local Credit 970403-4205 ngày 23/08/2017 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/8/2019, bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ tổng số tiền là 29.014.678 đồng trong đó: Nợ gốc: 16.086.951 đồng, nợ lãi quá hạn là: 12.927.727 đồng.

[6] Hợp đồng cấp thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-6069 ngày 10/5/2011 và thẻ Family Local Credit 970403-4205 ngày 20/9/2012 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thu H, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[7] Thực hiện hợp đồng, sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 47.835.403 đồng (trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-6069 là 32.475.403 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4205 là 15.360.000 đồng) Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ bà Nguyễn Thị Thu H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 63.407.595 đồng, trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-6069 là 40.657.595 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4205 là 22.750.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Nguyễn Thị Thu H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 471 và Điều 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[8] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2019 là 29.014.678 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 16.086.951 đồng, nợ lãi quá hạn là: 12.927.727 đồng. Bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 09/8/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

+ Về án phí:

[9] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 29.014.678 đồng x 5% = 1.451.000 đồng.

+ Về quyền kháng cáo:

[10] Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và bà Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 203, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 388, Điều 389, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền nợ tính đến ngày 08/8/2019 là 29.014.678 (hai mươi chín triệu, không trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi tám) đồng; trong đó: Nợ gốc là: 16.086.951 đồng, nợ lãi quá hạn là: 12.927.727 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 09/8/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 1.451.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 595.000 (năm trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015723 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Mười**









